

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 03 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L1 số 34/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Cao S, sinh ngày 25/4/1993 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ 18 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân K1 và bà Phạm Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022 đến ngày 05/3/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Minh Loan – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1988 và chị Bùi Thị N, sinh năm 1989; cùng nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Đoàn Hữu C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 26/02/2022 Nguyễn Cao S đi bộ lang thang trên đường đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, S phát hiện tại khu vực sân lán trước cửa nhà anh Vũ Văn C thuộc thôn P, xã Đ, huyện K có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, Biển kiểm soát 15B2-855.36, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, không có người trông coi; S vào lấy xe điều khiển về hướng xã Đông Phương thì bị chị Bùi Thị N (vợ anh C) phát hiện, hô hoán, anh C đuổi theo nhưng không kịp. S điều khiển xe đến khu vực chung cư phường A, quận D, gọi điện cho Đoàn Hữu C (tên gọi khác là H) ở 22/3A A2, xã A1, huyện A nhờ C tìm hộ người mua xe, C đồng ý. S tiếp tục đi đến khu vực Cầu Rào 2 thì nhận được cuộc gọi điện thoại của người đàn ông tên H (không xác định được đầy đủ tên, địa chỉ), hẹn đến khu vực A2, xã A1, huyện A để mua bán xe. Khi đến khu vực thôn H, xã Đ, huyện A, S mở cốp xe kiểm tra, thấy bên trong có 01 chiếc đồng hồ đeo tay, chìa khóa, một sổ sổ sách, tài liệu, S cầm giữ chiếc đồng hồ và vớt các tài sản khác ở lề đường. S tiếp tục điều khiển xe đến chỗ hẹn bán cho H với giá 5.900.000 đồng. Sau đó, S đến quán sửa xe của C và đưa chiếc đồng hồ đeo tay vừa trộm cắp được, tặng C rồi đi về phòng trọ của mình. Sau khi được S tặng chiếc đồng hồ, C cầm đến nhà ông Nguyễn Văn M ở 63 đường 208, xã A1, huyện A nhờ lau dầu. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình anh C đi tìm tài sản nhưng không thấy nên ngày 01/3/2022, anh C trình báo sự việc đến Công an xã Đ đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, đồng thời giao nộp 01 mũ vải màu đen của S làm rơi khi bỏ chạy, cùng ngày S bị bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của S: 01 điện thoại di động Nokia, loại máy 105, model TA-1034, vỏ màu xanh- đen, vỏ phía sau bị mất, bên trong máy lắp 02 thẻ sim; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trắng in chữ “NY”. Khám xét khẩn cấp nơi ở của S, thu giữ 01 quần ống dài màu xám, trên cặp quần có chữ “ZARA” và 01 đôi giày da màu đen. Tiến hành truy tìm vật chứng tại khu vực thôn H, xã Đ, huyện A, thu giữ: 06 chùm chìa khóa có 23 chìa; 01 bút chì; 05 quyển sách, trên bìa có chữ “Tủ sách bút chì”; 01 túi xách có chữ “Tủ sách bút chì”, bên trong có 03 quyển sách trên bìa có chữ “Tủ sách bút chì”; 01 khổ giấy hình chữ nhật có chữ “Hướng dẫn sử dụng thẻ MB”, bên trong gắn 01 thẻ ATM mang tên “VU VAN C”. Ngày 02/3/2022, ông Nguyễn Văn M giao nộp cho cơ quan điều tra chiếc đồng hồ của anh C.

Ngày 05/3/2022, C thông báo cho Cơ quan điều tra về việc H gửi cho C vé xe, chìa khóa xe và địa điểm nơi H gửi xe mô tô. Đồng thời C khai S gọi điện thoại và nhờ C giới thiệu người mua xe, C đã gọi điện cho H để mua xe, C không biết xe do S trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu S đen, BKS 15F1-259.86 (Biển số xe đã bị đổi từ biển 15B2-855.36

sang biển 15F1- 259.86), số khung RLHJF630XFZ216993, số máy JF63E-1571097 tại nhà gửi xe số 28 khu vực cổng chính Bệnh viện trẻ em Hải Phòng.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐDGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: Xe mô tô Honda Air Blade Biển kiểm soát 15B2-855.36 đã qua sử dụng, trị giá 22.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu GUESS, trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá là 23.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Cao S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai S gọi điện thoại cho C nói “Em vừa trộm cắp được chiếc xe Airblade màu xanh đẹp lắm, anh có mua không, em bán 6.000.000đồng”. C nói không có tiền nên S nhờ C tìm hộ người mua xe, C đồng ý.

Bị hại Vũ Văn C, Bùi Thị N thống nhất khai: Anh chị là vợ chồng, năm 2017 anh chị có mua chiếc xe mô tô Honda Air Blade Biển kiểm soát 15B2-855.36 với giá 48.500.000 đồng, đăng ký mang tên chị N nhưng anh C thường xuyên sử dụng. Trưa ngày 26/02/2022, anh chị dựng 02 chiếc xe, gồm 01 xe máy điện do chị N thường xuyên sử dụng và 01 xe mô tô nêu trên ở trong sân, trước cửa nhà mình, khi gia đình đang ăn cơm thì chị N phát hiện có tiếng động ở khu vực để xe, chạy ra nhìn thấy người nam giới đội mũ vải đang chuyển dịch xe Air Blade của vợ chồng chị ra ngoài đường, chị hô hoán mọi người đuổi theo nhưng không kịp. Sau anh C làm đơn trình báo sự việc đến cơ quan Công an giải quyết, xác định Nguyễn Cao S là người đã trộm cắp chiếc xe này cùng với một số tài sản khác trong cốp xe như nội dung nêu trên đều là tài sản chung của anh chị. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ chồng anh Vũ Văn C 01 xe mô tô Air Blade, 01 chìa khóa xe, 01 đồng hồ đeo tay; 06 chùm chìa khóa; 01 bút chì; 05 quyển sách; 01 túi xách, 03 quyển sách; 01 khổ giấy hình chữ nhật bên trong có gắn 01 thẻ ATM N hàng MB mang tên VU VAN C. Đối với 01 mảnh giấy dán nilon hai mặt; 01 điện thoại di động Nokia, trong có lắp 02 thẻ sim; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 quần ống dài màu xám; 01 đôi giày da màu đen đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Đối với biển số 15F1-259.86 là biển số xe của anh Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1981, cư trú tại Quán Bơ, xã Du Lễ, huyện K. Anh Giang khai báo: Cuối năm 2017, anh Giang bị trộm cắp xe mô tô Biển kiểm soát 15F1-259.86 tại khu vực xã Hồng Thái, huyện A nhưng không trình báo. Cơ quan điều tra đã ban hành văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện A để giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, ngoài ra bị cáo khai: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không bàn bạc với ai. Sau khi chiếm đoạt được xe, bị cáo gọi điện cho Đoàn Hữu C nhờ C tìm hộ người mua xe nhưng bị cáo không nói cho C biết nguồn gốc xe do bị cáo trộm cắp mà có. Sau đó bị cáo bán xe cho H là người không quen biết, nay bị cáo không biết H ở đâu. Toàn bộ số tiền 5.900.000 đồng bán xe cho H, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Đối với toàn bộ tài sản, đồ vật mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản L1), trong đó bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại Nokia gọi cho C và nhận cuộc gọi từ H để bán xe trộm cắp được; còn lại toàn bộ tài sản, đồ vật khác không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại, đề nghị tiêu hủy.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-KT, ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Về xử L1 vật chứng : Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia và 02 sim điện thoại của bị cáo (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản L1). Các vật chứng còn lại thuộc quyền sở hữu của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp L1 bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo,

vì bị cáo thuộc hộ nghèo tại địa phương, mặt khác thực hiện hành vi phạm tội giản đơn, cụ thể khi nhìn thấy chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa xe là thực hiện.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 26/02/2022, tại thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Cao S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô Airblade Biển kiểm soát 15B2-855.36 và chiếc đồng hồ nhãn hiệu GUESS của anh Vũ Văn C và vợ là chị Bùi Thị N, tổng trị giá tài sản là 23.500.000 đồng. Như vậy bị cáo Nguyễn Cao S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Tính chất vụ án ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận D vào các ngày 13/9/2021; 31/01/2022 ; 14/02/2022. Ngày 13/7/2022 đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận D khởi tố vụ án hình sự số 19, khởi tố bị can số 30 đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp L1 bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra, bị cáo khai ngoài hành vi trộm cắp tài sản lần này (26/02/2022), bị cáo còn thực hiện 03 lần Trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận D vào các ngày 13/9/2021; 31/01/2022 ; 14/02/2022. Ngày 13/7/2022 (trước khi Tòa án xét xử), bị cáo đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận D khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Như vậy không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” đối với bị cáo như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo mà đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[9] Về xử L1 vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện K đã trả lại cho vợ chồng anh Vũ Văn C 01 xe mô tô Airblade, 01 chìa khóa xe, 01 đồng hồ đeo tay, 06 chùm chìa khóa, 01 bút chì, 05 quyển sách, 01 túi xách, 03 quyển sách, 01 khổ giấy hình chữ nhật bên trong có gắn 01 thẻ ATM N hàng MB mang tên VU VAN C là đúng pháp luật. Đối với tài sản gồm 01 mảnh giấy dán nilon hai mặt; 01 điện thoại di động Nokia, trong có lắp 02 thẻ sim; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 quần ống dài màu xám; 01 đôi giày da màu đen thuộc quyền sở hữu của bị cáo (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản L1), trong đó bị cáo đã sử dụng điện thoại liên lạc vào việc bán xe mô tô đã trộm cắp nên cần tịch thu nộp vào N sách nhà nước là phù hợp. Ngoài ra các vật chứng khác thuộc quyền sở hữu của bị cáo không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với Đoàn Hữu C, trong quá trình điều tra, bị cáo khai có nói cho C biết về nguồn gốc xe mô tô Biển kiểm soát 15B2-855.36 do trộm cắp mà có và bị cáo tặng cho C chiếc đồng hồ nhưng C không thừa nhận, ngoài ra không còn tài liệu nào khác nên chưa đủ căn cứ xác định hành vi của C giúp sức trong việc tiêu

thụ tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, xử lý sau là đúng pháp luật.

[11] Đối với người tên H mua xe mô tô Biển kiểm soát 15B2-855.36; Cơ quan điều tra chưa xác minh được tên tuổi, địa chỉ nên tách ra điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí cho bị cáo; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên miễn án phí hình sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S: 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/3/2022.

Về xử L1 vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào N sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia, 02 thẻ sim; tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy dán nilon hai mặt; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 quần ống dài màu xám; 01 đôi giày da màu đen (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

Người làm chứng Đoàn Hữu C khai: Anh làm nghề sửa chữa xe mô tô và mua bán, trao đổi xe mô tô nên có nhiều người đến sửa chữa, trao đổi, mua bán xe. Tên của anh thường gọi là Hải. Anh biết Nguyễn Cao S, vì có lần S sửa xe mô tô tại quán của anh. Chiều ngày 26/02/2022 anh nhận được điện thoại từ S gọi hỏi anh có mua xe mô tô không, anh trả lời không mua nhưng anh hỏi người tên H

(không xác định được địa chỉ cụ thể) đồng ý mua, sau đó H tự liên hệ, trao đổi, giao dịch với S về việc mua bán xe với nhau, anh không liên quan, sau đó anh thấy S đến quán tặng anh 01 chiếc đồng hồ, S không nói nguồn gốc xe và chiếc đồng hồ do S trộm cắp mà có. Sau khi được S tặng đồng hồ, anh mang đến nhà ông Nguyễn Văn M lau dầu, sự việc bị phát hiện, anh mới biết chiếc xe mô tô và chiếc đồng hồ nêu trên là do S trộm cắp mà có.

